

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/HS-ST
Ngày 15 - 4 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ri

2. Bà Nguyễn Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Kỳ - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2026/QĐXXST-HS ngày 03/4/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị P, sinh ngày 06/02/1996 tại tỉnh Đồng Nai

Tên gọi khác: U; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Nơi cư trú: tổ A, ấp A, xã L, tỉnh Đồng Nai.

Cha: Nguyễn Đình H, sinh năm: 1954 (đã chết); Mẹ: Hồ Thị T, sinh năm: 1957 (còn sống); Bị cáo có 06 anh em, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất là bị cáo; Chồng: Nguyễn Như Q, sinh năm: 1983 (không đăng ký kết hôn); Bị cáo có 01 người con sinh năm 2011.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01.

Ngày 25/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13, tỉnh Đồng Nai) xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái

phép chất ma túy” tại Bản án số 47/2019/HSST. Đến ngày 02/02/2024, bị cáo chấp hành xong hình phạt, bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ tại Phân trại tạm giam L, Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Đ từ ngày 08/10/2025 đến ngày 17/10/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 06/10/2025, Nguyễn Thị P từ nhà thuộc ấp A, xã L, tỉnh Đồng Nai đón xe khách xuống khu công nghiệp M - Hàn Quốc thuộc phường M, tỉnh Đồng Nai để gặp Lê Bạch D, sinh năm: 1993, nơi thường trú: Thôn L, xã L, tỉnh Đồng Nai để lấy lại giấy tờ cầm cố tài sản. Sau khi lấy xong, P đứng chờ xe về nhà, P thấy một người thanh niên điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở một người phụ nữ tên L (không rõ lai lịch) là người bán ma túy cho P trước đó. P nảy sinh ý định mua ma túy mang về nhà sử dụng nên gọi L lại hỏi mua ma túy với giá 150.000 đồng, thì L đồng ý rồi lấy tiền ra trả, người tên L đưa cho P một đoạn ống hút nhựa bên trong có chứa ma túy, P để ma túy trong túi xách cá nhân rồi đón xe khách về nhà tại ấp A, xã L, tỉnh Đồng Nai cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ ngày 08/10/2025, P cùng với Nguyễn Thanh H1, sinh năm: 1999, nơi thường trú: ấp F, xã L, tỉnh Đồng Nai đi uống nước tại quán nước “Tĩnh Lặng” thuộc thôn N, xã L, tỉnh Đồng Nai. Khi đi, P đeo túi xách bên trong có ma túy mua trước đó vào ngày 06/10/2025 thì bị Công an xã L, tỉnh Đồng Nai bắt quả tang cả người cùng tang vật.

Tiến hành khám xét nơi ở Nguyễn Thị P không thu giữ vật chứng gì liên trong vụ án.

Quá trình làm việc, bị cáo Nguyễn Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng và tài sản thu giữ:

- 01 (Một) ống nhựa màu trắng kích thước (1x2,5)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng;
- 01 (Một) túi xách màu đen kích thước (22x9x14,5)cm;
- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 15 Plus màu trắng, bên trong có 01 sim điện thoại số 0337050414;
- 01 (Một) điện thoại di động Oppo A18 màu xanh, bên trong có 02 sim điện thoại số 0983299194 và 0797623161;
- 01 (Một) xe mô tô SH Mode, màu sơn: Bạc-Đen, biển kiểm soát: 93AA-188.30, số khung: RLHJK1917RZ063704, số máy: JK19E2146541.

Căn cứ bản kết luận giám định số: 2656/KL-KTHS ngày 15/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công tỉnh Đ, tinh thể màu trắng ký hiệu M bên trong gói nilong

được niêm phong gửi đi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1435 gam. Mẫu vật hoàn lại sau giám định M = 0,1248 gam

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSDNI-KV ngày 23/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai truy tố Nguyễn Thị P về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P mức án tù 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù.

Xử lý vật chứng vụ án:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với số lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,1248 gam loại Methamphetamine, 01 túi xách màu đen kích thước (22x9x14,5)cm là vật chứng trong vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 15 Plus màu trắng, bên trong có 01 sim điện thoại số 0337050414; 01 điện thoại di động Oppo A18 màu xanh, bên trong có 02 sim điện thoại số 0983299194 và 0797623161 và 01 xe mô tô SH Mode, màu sơn: Bạc-Đen, biển kiểm soát: 93AA-188.30, số khung: RLHJK1917RZ063704, số máy: JK19E2146541 là tài sản của bị cáo P không liên quan trong vụ án nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Bị cáo không tranh luận và không kêu oan.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Đ; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, biên bản quả tang, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở khách quan để kết luận:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, vào khoảng 15 giờ 20 ngày 10/10/2025, tại thôn N, xã L, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thị P đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1435 gam thì bị Công an xã L, tỉnh Đồng Nai bắt quả tang cả người cùng tang vật.

Theo kết luận giám định số 2656/KL-KTHS ngày 15/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công tỉnh Đ, tinh thể màu trắng ký hiệu M bên trong gói nilong được niêm phong gửi đi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1435 gam. Mẫu vật hoàn lại sau giám định M = 0,1248 gam.

Mục đích mua ma túy của bị cáo là cất giữ để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

.....
c) *Heroin, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”*

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là một trong những tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe bản thân bị cáo, tạo ra gánh nặng cho gia đình và xã hội, là nguồn gốc của các loại tội phạm; bị cáo biết rõ việc tàng trữ ma túy để sử dụng bị pháp luật cấm, người vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý mua và cất giấu để sử dụng, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Tại thời điểm phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[4] Trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tù có thời hạn để bị cáo có thời gian cải tạo và được giáo dục để nhận thức và tôn trọng pháp luật, trở thành người có ích cho xã hội, gia đình sau này và cũng để phòng ngừa chung cho xã hội. Trong quá trình điều

tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo như trong bản luận tội là phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Vật chứng vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng như trên là đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P (Ú) phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

2. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P (U) mức án 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 08/10/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

3. Xử lý vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy hoàn lại sau giám định là 0,1248 gam, loại Methamphetamine là vật cấm lưu hành và 01 túi xách màu đen kích thước (22x9x14,5)cm là vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị P: 01 điện thoại di động Iphone 15 Plus màu trắng, bên trong có 01 sim điện thoại số 0337050414; 01 điện thoại di động Oppo A18 màu xanh, bên trong có 02 sim điện thoại số 0983299194 và 0797623161 và 01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, màu sơn: Bạc-Đen, biển kiểm soát: 93AA-188.30, số khung: RLHJK1917RZ063704, số máy: JK19E2146541 là tài sản của bị cáo P không liên quan trong vụ án.

(Theo mô tả như Biên bản về giao nhận vật chứng, tài sản số NK 2026/0032 ngày 02/4/2026 giữa Cơ quan điều tra tỉnh Đồng Nai và phòng Thi hành án dân sự khu vực 14, tỉnh Đồng Nai; Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKSĐNI-KV ngày 23/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai).

4. Án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam Lộc Ninh, trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai (Phòng THADS Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai)
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Học